



VIETFUND
MANAGEMENT

ĐIỂM TIN THÁNG 07.2015

Được phát hành vào ngày 10/08/2015



MỤC LỤC

Kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán Tháng 07/2015

Kinh tế vĩ mô

Thị trường chứng khoán

Tình hình hoạt động và đầu tư của Quỹ

Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam (VFMVF1)

Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng Đầu Việt Nam (VFMVF4)

Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam (VFMVFA)

Quỹ đầu tư Trái phiếu Việt Nam (VFMVFB)

Quỹ ETF VFMVN30 (E1VFN30)

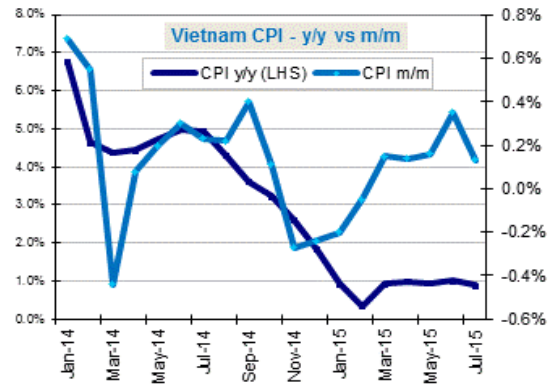
KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

KINH TẾ VĨ MÔ

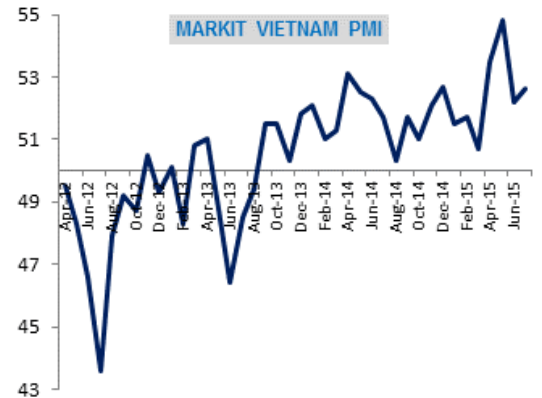
KINH TẾ VĨ MÔ ỔN ĐỊNH

Các chỉ số vĩ mô chính cho thấy sự ổn định của kinh tế vĩ mô trong 7 tháng đầu năm 2015. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tới hết tháng 7 tăng 0,9% so với cùng kỳ năm trước và sẽ duy trì ở mức thấp cho cả năm 2015 trong khi tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ sau 7 tháng đầu năm tăng 8,3% (đã loại trừ yếu tố giá) so với cùng kỳ (cao nhất trong 5 năm gần đây). Tỷ giá được duy trì và trong giới hạn kiểm soát sau khi được điều chỉnh bởi Ngân hàng Nhà nước. Lãi suất huy động và cho vay ổn định và chưa xuất hiện xu hướng tăng trong ngắn hạn. Hoạt động của hệ thống ngân hàng đã được lành mạnh hóa. Các nghiên cứu về hoạt động của khối doanh nghiệp tư nhân cho thấy hoạt động đầu tư phục hồi và kết quả kinh doanh tăng trưởng.



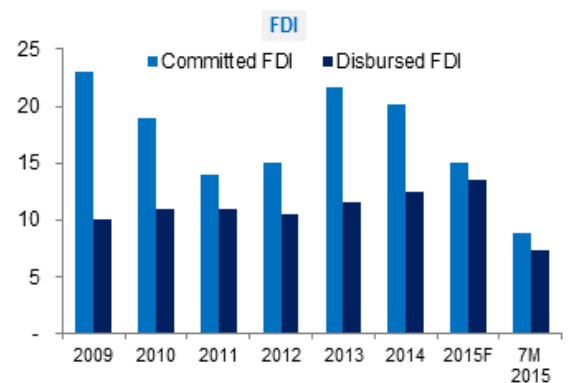
SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP TIẾP TỤC TĂNG TRƯỞNG TỐT

Các chỉ số theo dõi sản xuất công nghiệp (GSO IIP, Markit-HSBC PMI) đều cho các tín hiệu tốt về tăng trưởng sản xuất công nghiệp trong tháng 7 2015. Chỉ số PMI đạt mức 52,6 điểm tăng từ mức 52,2 điểm trong tháng 6 và là tháng thứ 23 liên tiếp ở mức trên 50 điểm. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng năm 2015 tăng 11,3% so với tháng 7 2014 và 7 tháng đầu năm tăng 9,9% so với cùng kỳ. Tăng trưởng sản xuất công nghiệp được đóng góp chủ yếu từ ngành chế biến, chế tạo và khai khoáng. Việc tăng trưởng sản xuất liên tục từ năm 2013 tới nay và số liệu về hoạt động của các doanh nghiệp vừa và nhỏ (do Ủy ban GSTC Quốc gia công bố) đã cho thấy sự phục hồi rõ rệt và tăng trưởng của hoạt động sản xuất kinh doanh.



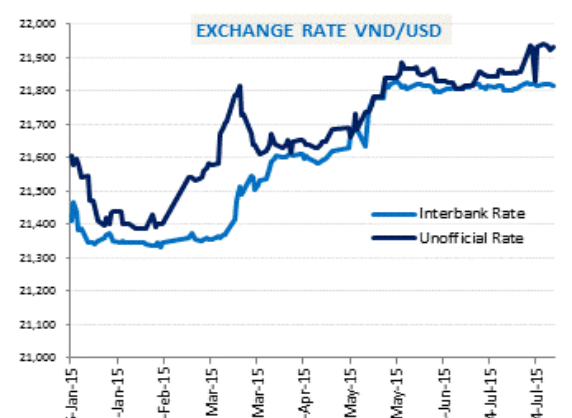
XUẤT NHẬP KHẨU VÀ FDI TĂNG TRƯỞNG

Trong 7 tháng đầu năm 2015, xuất khẩu và nhập khẩu tăng tương ứng 9,5% và 16,4% so với cùng kỳ năm trước. Khối doanh nghiệp FDI đóng góp 70% giá trị xuất khẩu và 59% giá trị nhập khẩu với mức thặng dư thương mại là 8,02 tỷ USD. Đầu tư FDI liên tục thu hút sự quan tâm khi Việt Nam trở thành trung tâm sản xuất mới với các lợi thế về tiền lương thấp và hưởng lợi từ các hiệp định thương mại tự do (FTA). Tới hết tháng 7/2015, số tiền FDI đăng ký mới đạt 8,8 tỷ USD, tương đương 92,4% số cùng kỳ năm 2014 và giải ngân đạt 7,4 tỷ USD, tăng 8,8% so với cùng kỳ. Đầu tư FDI trong năm tập trung vào ngành sản xuất chế tạo và bất động sản.



XUẤT HIỆN ÁP LỰC TĂNG TỶ GIÁ VND/USD

Áp lực thay đổi tỷ giá giữa đồng Việt nam và USD lại xuất hiện. Trong nửa cuối tháng 7 tỷ giá trên thị trường phi chính thức đã được giao dịch ở mức trên 21.900 đồng/USD. Với xu hướng tiếp tục mạnh lên của đồng Đô la Mỹ trong xu hướng tăng trưởng của nền kinh tế Mỹ, xu hướng gia tăng nhập siêu và tăng nhu cầu mua USD để thanh toán trong nửa cuối năm như thông lệ hàng năm là các áp lực đối với tỷ giá. Ngân hàng nhà nước Việt nam (SBV) đã điều chỉnh tỷ giá VND/USD 2 lần (mỗi lần 1%) trong năm 2015 và đang liên tục cam kết thực hiện việc giữ tỷ giá không đổi cho đến hết năm 2015. SBV sẽ sử dụng tất cả các nguồn lực để thực hiện cam kết này. Dự trữ ngoại hối tăng và cán cân thanh toán tổng thể dương trong năm là các hỗ trợ mạnh mẽ cho cam kết của Ngân hàng Nhà nước.



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THÁNG 7-2015

KHÔNG CHINH PHỤC ĐƯỢC 640 ĐIỂM, VN-INDEX THOÁI LUI VỀ VÙNG ĐIỂM 610-620

Tháng 7 của năm 2015 vừa khép lại với giá trị giao dịch tăng. Những nhóm cổ phiếu Ngân hàng, Bảo hiểm, Chứng khoán là động lực chính dẫn dắt thị trường. Trong tháng 7 đã có thời điểm thị trường gần chạm ngưỡng 640 điểm, nhưng áp lực chốt lời khá mạnh ở nhóm cổ phiếu dẫn dắt đã làm cho thị trường thoái lui. Việc tăng điểm của thị trường nhờ vào sự dẫn dắt của nhóm cổ phiếu Bảo hiểm và Ngân hàng. Nhưng liền sau đó, thị trường bị giảm điểm chính là do thiếu vắng thông tin hỗ trợ cùng với những lo ngại như: i) Sự giảm mạnh của thị trường chứng khoán Trung Quốc, ii) Việc Fed có thể tăng lãi suất đồng USD trong tháng 9. Kết thúc tháng 7, VNIndex đóng cửa tại 621,06 điểm, tăng 28,01 điểm, tương đương tăng 4,72% so với cuối tháng 6. Khối lượng giao dịch khấp lênh đạt gần 3,2 tỷ cổ phiếu tăng 1,6% so với tháng 6. Giá trị giao dịch đạt gần 57,6 ngàn tỷ đồng tăng 14% so với tháng 6.

Thị trường đã có 12 phiên giao dịch tăng điểm và 11 phiên giao dịch giảm điểm xen kẽ. Sự dịch chuyển dòng tiền qua các nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn giúp thị trường duy trì việc tăng điểm mặc dù nhiều thời điểm thị trường bị chốt lời khá mạnh, dòng tiền bị hút vào những cổ phiếu thuộc các ngành Bảo hiểm, Ngân hàng, Bất động sản, Chứng khoán. Những cổ phiếu giúp thị trường tăng điểm như: CTG (giúp VNIndex tăng 1,1%), BID (giúp VNIndex tăng 0,87%), BVH (giúp VNIndex tăng 0,72%), VNM (giúp VNIndex tăng 0,63%), MSN (giúp VNIndex tăng 0,6%). Ngược lại những cổ phiếu làm VNIndex giảm điểm gồm có GAS (làm VNIndex giảm 0,49%), HNG (làm VNIndex giảm 0,14%), HAG (làm VNIndex giảm 0,12%), VIC (làm VNIndex giảm 0,07%) và HT1 (làm VNIndex giảm 0,03%).

NGHỊ ĐỊNH NƠI ROOM CỦA CHÍNH PHỦ CÓ ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC LÊN THỊ TRƯỜNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CŨNG THÊM TIN TƯỞNG VÀO THỊ TRƯỜNG

Quyết định nới room của Chính phủ tiếp tục ảnh hưởng tích cực khi trong tháng 7, nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng trên cả hai sàn hơn 769 tỷ đồng và đây là tháng mua ròng liên tiếp thứ tư của khối ngoại. Động thái mua của Nhà đầu tư nước ngoài cũng ảnh hưởng đến giao dịch sôi động của Nhà đầu tư nội và giúp thị trường có thời điểm tiến sát ngưỡng 640 điểm. Trên sàn HOSE, Nhà đầu tư nước ngoài mua vào gần 7.520 tỷ đồng trong khi đó bán ra gần 6.940 tỷ đồng, tập trung mua ròng những cổ phiếu như STB 517 tỷ đồng, MSN 352 tỷ đồng, DPM 138 tỷ đồng, NT2 86 tỷ đồng, EIB 81 tỷ đồng. Bên cạnh đó, các cổ phiếu bị bán ròng mạnh như HAG -530 tỷ đồng, KDC -244 tỷ đồng, VIC -243 tỷ đồng, IJC -91 tỷ đồng và HSG -71 tỷ đồng. Trên sàn HNX, nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục có tháng mua ròng thứ tư đạt hơn 255 tỷ đồng nhưng lại giảm 43% so với tháng 6. PVS tiếp tục được mua ròng 124 tỷ đồng, SHB 46 tỷ đồng, VCG 26 tỷ đồng và PVB 24 tỷ đồng, trong khi đó bán ròng mạnh các cổ phiếu PVC -45 tỷ đồng, PVI -17 tỷ đồng, SHS và SDT -11 tỷ đồng.

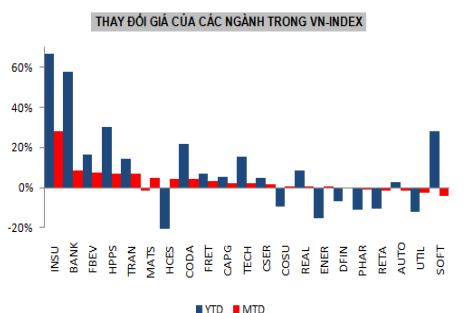
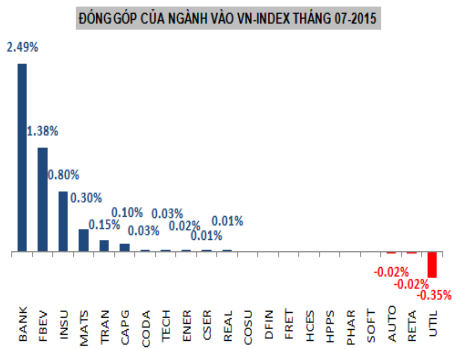
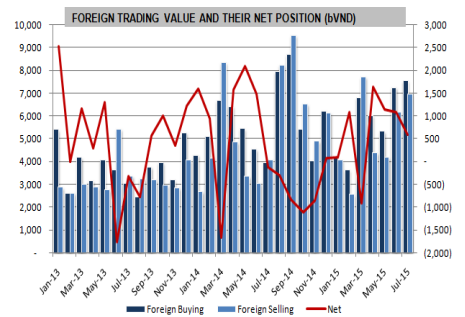
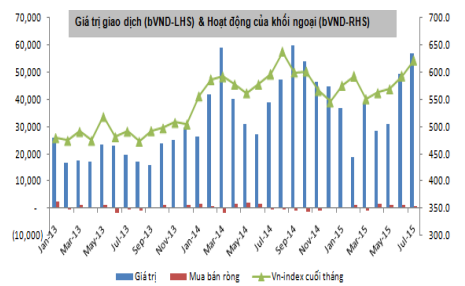
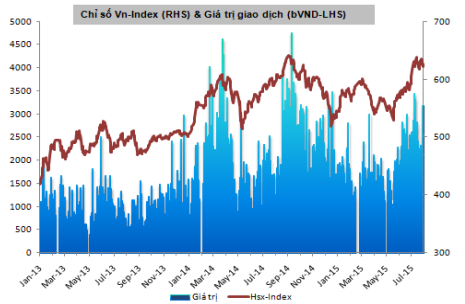
Hai quỹ ETF tiếp tục thu hút vốn tổng cộng 56 triệu USD, trong đó quỹ Market Vectors Vietnam ETF (VNM) thu hút vốn 28 triệu USD và quỹ DB X-Tracker FTSE Vietnam Index ETF thu hút vốn gần 28 triệu USD. Kể từ đầu năm, hai quỹ ETFs mua ròng 116 triệu USD trong tổng số 215 triệu USD của khối Nhà đầu tư nước ngoài.

TÍCH LŨY TRONG THÁNG TÁM ĐỀ TẠO ĐÀ TĂNG TIẾP TRONG NHỮNG THÁNG CÒN LẠI

Thị trường tháng 7 vừa chứng kiến sự tăng trưởng ngoạn mục của VNIndex từ 590 lên gần 640 điểm. Trong tháng 8, những yếu tố sẽ hỗ trợ thị trường như: nền tảng kinh tế vĩ mô và doanh nghiệp cải thiện, thông tin của chính phủ về việc nới room nước ngoài, rút ngắn thời gian giao dịch sẽ càng hấp dẫn Nhà đầu tư. Với những yếu tố trên hỗ trợ chúng tôi hy vọng thị trường sẽ tiếp tục có một tháng giao dịch sôi động.

Dòng tiền sẽ luân phiên dịch chuyển vào từng nhóm cổ phiếu nhất là những nhóm cổ phiếu có vốn hóa trung bình chưa tăng giá nhiều nhưng có kết quả kinh doanh tốt. Nhưng bên cạnh đó sẽ có những nhà đầu tư hiện thực hóa lợi nhuận và VNIndex trong tháng 8 có khả năng sẽ được tích lũy ở vùng điểm 620-630 để tạo đà tăng cho những tháng còn lại của năm.

BIỂU ĐỒ



QUỸ ĐẦU TƯ VF1

Tháng 7 - 2015

THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVF1
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	20/05/2004
Ngày chuyển đổi sang quỹ mở	08/10/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Bank VN.
Đại lý chuyển nhượng	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
Đại lý phân phối	ABS, HSC, FPT, KIS, MSBS, SBS, SSI, VCBS, VSC, VCSC, VDSC, VND, VFM
Phí quản lý	1.95%/NAV/năm
Phí phát hành	Từ 0.2% đến 1% tùy vào tổng giá trị đăng ký mua (triệu đồng)
Phí mua lại	Từ 0% đến 1.5% căn cứ vào thời gian nắm giữ CCQ kể từ ngày mua (ngày)
Phí chuyển đổi	0% tổng giá trị đăng ký chuyển đổi
Giá trị đặt mua tối thiểu	1 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	Hàng ngày (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	Chia cổ tức hàng năm (khi thỏa mãn các điều kiện được áp dụng)

Tổng NAV (tỷ VND)	730.8
Số lượng CCQ đang lưu hành	31,148,365.7
NAV/CCQ cao nhất 12 tháng (VND)	23,917.2
NAV/CCQ thấp nhất 12 tháng (VND)	19,727.5
Tỷ lệ chi phí (%)	2.3
Vòng quay tài sản 12 tháng (%)	92.8

Bà Lương Thị Mỹ Hạnh - Quản lý danh mục đầu tư

ĐT: +84 8 38251488 - Fax: +84 8 38251489

Email: ir@vinafund.com

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu đầu tư của Quỹ VFMVF1 tìm kiếm lợi nhuận dài hạn từ tăng trưởng vốn gốc và thu nhập thông qua việc đầu tư vào danh mục cân bằng và đa dạng gồm các loại chứng khoán vốn, trái phiếu chuyển đổi, chứng khoán nợ trên thị trường Việt Nam.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG

Trong tháng 7, cùng với đà tăng của thị trường (VN-Index +4.7%), VF1 tăng trưởng 5.4% nhờ vào sự tăng giá của hầu hết các cổ phiếu trong danh mục. Đây cũng là tháng có mức tăng trưởng cao nhất của quỹ từ đầu năm đến nay.

Ngành Ngân hàng tiếp tục dẫn dắt thị trường và giúp quỹ tăng trưởng khi các cổ phiếu Ngân hàng trong danh mục đồng loạt tăng giá (CTG +17.2%, BID +15.4%, MBB +4.6%), đóng góp 28% vào lợi nhuận đầu tư, theo sau là cổ phiếu ngành Thực phẩm & Nước Giải Khát (VNM +6.2%, DBC +3.7%) đóng góp 13%, ngành Hàng hóa Công nghiệp (BMP +19.9%, REE +8.6%) đóng góp 12%. Trong những cổ phiếu đứng đầu danh mục, VNM, NT2 và HPG đóng góp nhiều nhất vào tăng trưởng. NT2 và HPG đều công bố kết quả kinh doanh tốt hơn kỳ vọng trong quý 2. Cụ thể, NT2 (+10% trong tháng) có doanh thu và lợi nhuận 6 tháng đầu năm đạt lần lượt là 3,744 tỷ đồng (+19% YoY, 63% kế hoạch) và 622 tỷ đồng (+535% YoY, 99% kế hoạch). HPG (+12% trong tháng) ghi nhận lợi nhuận hợp nhất là 1,252 tỷ trong Quý 2, gấp đôi kết quả Quý 1 và đạt 83% kế hoạch cả năm, chủ yếu đến từ tăng trưởng mạnh mẽ của hoạt động kinh doanh cốt lõi, gồm sản xuất và buôn bán thép. Công ty Hòa Phát đã điều chỉnh kế hoạch lợi nhuận năm 2015 tăng thêm 41% từ 2.300 tỷ lên 3.250 tỷ đồng.

Ở chiều ngược lại, GAS giảm 4.8% trong bối cảnh giá dầu thế giới lao dốc và DRC giảm 5.9%. Tuy nhiên ảnh hưởng của các cổ phiếu này lên NAV là không đáng kể.

Lũy kế từ đầu năm, VF1 tăng trưởng 13%.

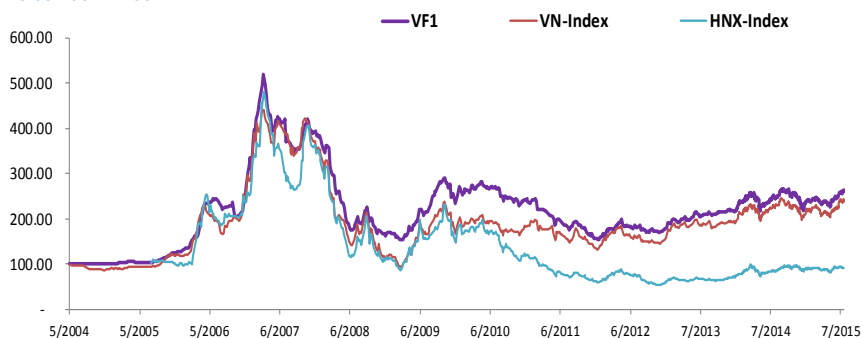
THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)				
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	Lũy kế từ khi hoạt động (20/5/2004)
VFMVF1	23,461.8	5.4	11.8	13.0	6.5	161.6 (*)
VN-Index	621.1	4.7	10.4	13.8	4.2	137.4
HNX-Index	85.1	0.2	2.9	2.6	7.4	(14.9)

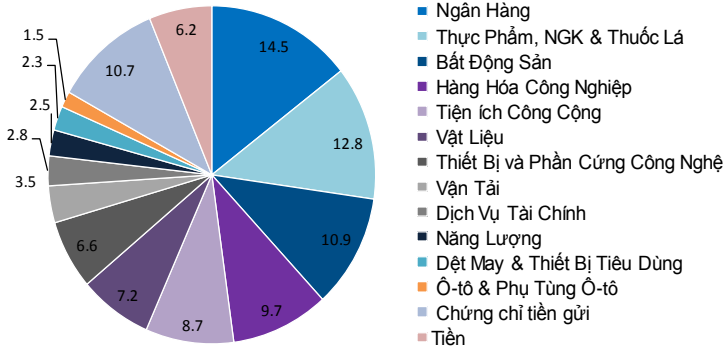
(*) Bao gồm cổ tức đã chốt trả cho nhà đầu tư

TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG INDEX

20/05/2004 = 100



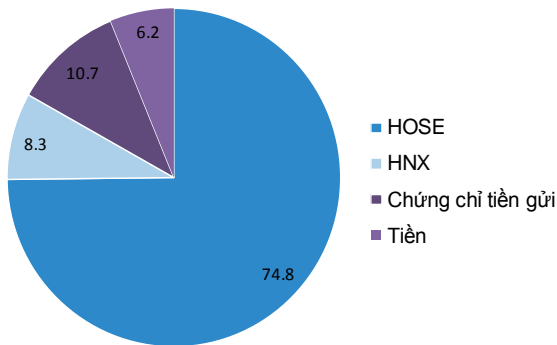
CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH (%NAV)



10 CỔ PHIẾU CHIẾM TỶ TRỌNG LỚN

Cổ phiếu	Nhóm ngành	Sàn	% NAV
VNM	Thực Phẩm, NGK & Thuốc Lá	HOSE	8.7
NT2	Tiện ích Công Cộng	HOSE	6.7
FPT	Thiết Bị và Phần Cứng Công Nghệ	HOSE	6.6
MBB	Ngân Hàng	HOSE	5.2
HPG	Vật Liệu	HOSE	4.3
DBC	Thực Phẩm, NGK & Thuốc Lá	HNX	4.1
REE	Hàng Hóa Công Nghiệp	HOSE	3.8
KDH	Bất Động Sản	HOSE	3.6
CII	Vận Tải	HOSE	3.5
CTG	Ngân Hàng	HOSE	3.2

CƠ CẤU DANH MỤC THEO TÀI SẢN (%NAV)



ĐẶC TRƯNG DANH MỤC ĐẦU TƯ

	VF1	VNIndex
P/E trung vị	12.2	9.3
P/E	9.3	12.7
P/B trung vị	2.0	1.1
P/B	1.7	1.9
Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu ROE (%)	21.9	16.0
Tỷ suất sinh lời của cổ tức (%)	4.1	3.6
Số lượng cổ phiếu	29	303

(Nguồn: VFM và Bloomberg)

CÁC GIỚI HẠN ĐẦU TƯ

Tài sản đầu tư	Giới hạn
Tiền và tương đương tiền	49% TTS
Tài sản phát hành bởi nhóm công ty có quan hệ sở hữu	30% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	20% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	10% GTLH
Cổ phiếu/Trái phiếu chuẩn bị niêm yết/ĐKGD	10% TTS
Tổng hạn mục đầu tư lớn (từ 5%TTS trở lên)	40% TTS

(TTS: Tổng giá trị tài sản của Quỹ; GTLH: Tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành; ĐKGD: Đăng ký giao dịch)

CHỈ SỐ RỦI RO

	VF1	VNIndex
Hệ số Beta	0.9	1.0
Độ lệch chuẩn (%)	16.6	15.5
Hệ số Sharpe	0.1	0.1

KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVF4
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	28/02/2008
Ngày chuyển đổi sang quỹ mở	16/12/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Bank VN.
Đại lý chuyển nhượng	Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
Đại lý phân phối	ABS, HSC, FPTIS, KIS, MSBS, SBS, SSI, VCBS, VCSC, VDSC, VND, VFM
Phí quản lý	1.93%
Phí phát hành	Từ 0.2% đến 1% tùy vào tổng giá trị đăng ký mua (triệu đồng)
Phí mua lại	Từ 0% đến 1.5% căn cứ vào thời gian nắm giữ CCQ kể từ ngày mua (ngày)
Phí chuyển đổi	0% tổng giá trị đăng ký chuyển đổi.
Giá trị đặt mua tối thiểu	1 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	Hàng ngày (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	Chia cổ tức hàng năm (khi thoả mãn các điều kiện được áp dụng)

Tổng NAV (tỷ VNĐ)	332.3
Số lượng CCQ đang lưu hành	31,414,483.1
NAV/CCQ cao nhất 12 tháng (VNĐ)	10,901.6
NAV/CCQ thấp nhất 12 tháng (VNĐ)	8,737.4
Tỷ lệ chi phí (%)	2.2
Vòng quay tài sản 12 tháng (%)	102.6

Bà Phan Thị Thu Thảo - Quản lý danh mục đầu tư

ĐT: +84 8 38251488 - Fax: +84 8 38251489

Email: ir@vinafund.com

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu của Quỹ VFMVF4 là tìm kiếm lợi nhuận dài hạn từ tăng trưởng vốn gốc và cổ tức thông qua việc đầu tư vào cổ phiếu của các doanh nghiệp hàng đầu hoạt động trong các ngành cơ bản của nền kinh tế Việt Nam. Các doanh nghiệp đầu tư là các doanh nghiệp giá trị lớn đã và sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Quỹ sử dụng phương pháp phân tích cơ bản làm nguyên tắc đầu tư chủ đạo nhằm thẩm định tiềm năng tăng trưởng, tính bền vững và rủi ro của các khoản đầu tư.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG

VF4 tăng trưởng 6.2% trong tháng 7, cao hơn so với mức tăng trưởng của VNIndex 1.5%. Bên cạnh sự hồi phục của ngành Ngân hàng đóng góp đến 34% lợi nhuận của quỹ trong kỳ, một số cổ phiếu có tỷ trọng trong danh mục cao hơn trong VN-Index đã tăng trưởng ấn tượng, góp phần giúp giá trị tài sản ròng của quỹ tăng nhanh hơn so với chỉ số VN-Index như: NT2 (ngành Tiện ích Công cộng), tăng 10% trong kỳ nhờ vào khối ngoại liên tiếp mua ròng và kết quả quý 2 được công bố tốt hơn kỳ vọng; hay HPG (ngành Vật liệu), tăng 12% cũng do kết quả quý 2 rất tốt, nhờ vào tăng trưởng mạnh mẽ của hoạt động kinh doanh cốt lõi, gồm sản xuất và buôn bán thép. Công ty Hòa Phát đã điều chỉnh kế hoạch lợi nhuận năm 2015 từ 2.300 tỷ lên 3.250 tỷ đồng; cổ phiếu TCM (ngành Dệt may & Thiết bị Tiêu dùng) cũng tăng 18% khi hiệp định TPP nhiều khả năng sớm được thông qua do tổng thống Obama đã ký dự luật Quyền xúc tiến thương mại (TPA).

Kể từ đầu năm thì VF4 tăng trưởng 17.8%, cao hơn chỉ số VN-Index 4.0%.

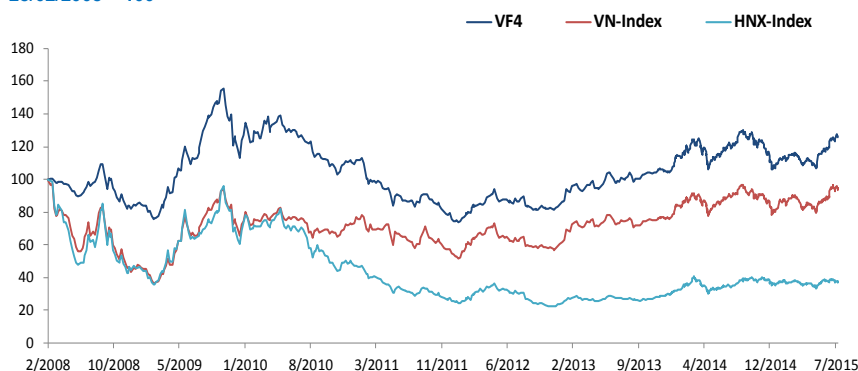
THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)				
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	Lũy kế từ khi hoạt động (28/2/2008)
VFMVF4	10,577.0	6.2	16.2	17.8	5.3	25.8 (*)
VN-Index	621.1	4.7	10.4	13.8	4.2	(6.4)
HNX-Index	85.1	0.2	2.9	2.6	7.4	(62.7)

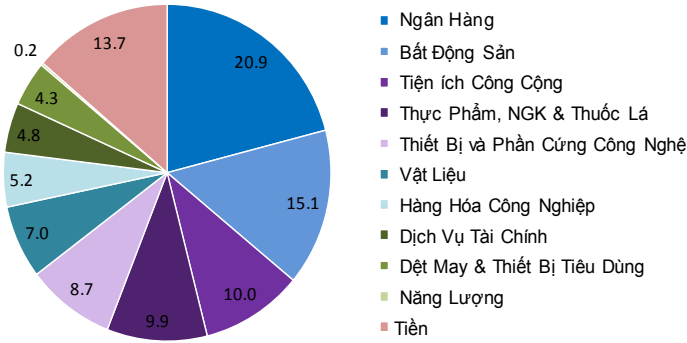
(*) Bao gồm cổ tức đã chốt trả cho nhà đầu tư

TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI INDEX

28/02/2008 = 100



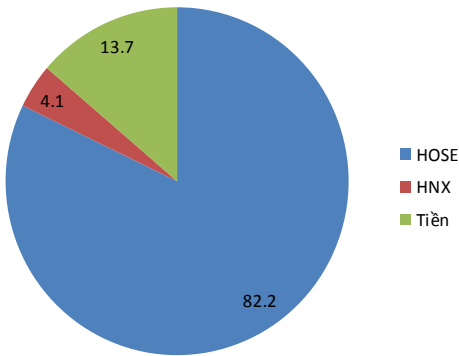
CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH (%NAV)



10 CỔ PHIẾU CHIẾM TỶ TRỌNG LỚN

Cổ phiếu	Nhóm ngành	Sàn	% NAV
VNM	Thực Phẩm, NGK & Thuốc Lá	HOSE	9.9
FPT	Thiết Bị và Phần Cứng Công Nghệ	HOSE	8.7
MBB	Ngân Hàng	HOSE	6.5
NT2	Tiện ích Công Cộng	HOSE	6.5
HPG	Vật Liệu	HOSE	5.4
VCB	Ngân Hàng	HOSE	4.8
VIC	Bất Động Sản	HOSE	4.7
REE	Hàng Hóa Công Nghiệp	HOSE	4.4
TCM	Dệt May & Thiết Bị Tiêu Dùng	HOSE	4.3
SJS	Bất Động Sản	HOSE	4.0

CƠ CẤU DANH MỤC THEO TÀI SẢN (%NAV)



ĐẶC TRƯNG DANH MỤC ĐẦU TƯ

	VF4	VN-Index
P/E trung vị	14.4	9.3
P/E bình quân gia quyền	10.5	12.7
P/B trung vị	1.5	1.1
P/B bình quân gia quyền	1.7	1.9
Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu ROE (%)	20.8	16.0
Tỷ suất sinh lời của cổ tức (%)	3.9	3.6
Số lượng cổ phiếu	25	303

(Nguồn: VFM và Bloomberg)

CÁC GIỚI HẠN ĐẦU TƯ

Tài sản đầu tư	Giới hạn
Tiền và tương đương tiền	49% TTS
Tài sản phát hành bởi nhóm công ty có quan hệ sở hữu	30% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	20% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	10% GTLH
Cổ phiếu/Trái phiếu chuẩn bị niêm yết/ĐKGD	10% TTS
Tổng hạng mục đầu tư lớn (từ 5%TTS trở lên)	40% TTS

(TTS: Tổng giá trị tài sản của Quỹ; GTLH: Tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành; ĐKGD: Đăng ký giao dịch)

CHỈ SỐ RỦI RO

	VF4	VN-Index
Hệ số Beta	1.0	1.0
Độ lệch chuẩn (%)	16.2	15.5
Hệ số Sharpe	0.0	0.1

KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVFA
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	02/04/2010
Ngày chuyển đổi sang quỹ mở	18/04/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)
Đại lý chuyển nhượng	VSD
Đại lý phân phối	VFM, HSC, VCSC, KIS, VDSC, FPT
Phí quản lý	Tối đa 2%/NAV/năm
Phí phát hành	Từ 0.2% - 1% tùy vào tổng giá trị đăng ký mua (triệu đồng)
Phí mua lại	Từ 0.5% - 1.5% căn cứ vào thời gian nắm giữ CCQ kể từ ngày mua (ngày)
Phí chuyển đổi	0% tổng giá trị đăng ký chuyển đổi
Giá trị đặt mua tối thiểu	1 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	Thứ Sáu hàng tuần (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	Chia cổ tức hàng năm (khi thoả mãn các điều kiện được áp dụng)

Tổng NAV (tỷ VNĐ)	76.7
Số lượng CCQ đang lưu hành	10,135,261.7
NAV/CCQ cao nhất 12 tháng (VNĐ)	7,901.8
NAV/CCQ thấp nhất 12 tháng (VNĐ)	6,835.7
Tỷ lệ chi phí 12 tháng (%)	2.6
Vòng quay tài sản 12 tháng (%)	176.1

Bà Lương Thị Mỹ Hạnh - Quản lý danh mục đầu tư

ĐT: +84 8 38251488 - Fax: +84 8 38251489

Email: ir@vinafund.com

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu chính của Quỹ VFMVFA là nắm bắt được xu hướng tăng trung hạn và dài hạn của thị trường chứng khoán Việt Nam, song song với mục tiêu bảo toàn vốn khi thị trường diễn biến không thuận lợi, dựa trên mô hình đầu tư theo xu hướng (trend-following).

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG

Trong tháng 07 năm 2015 thị trường cổ phiếu Việt Nam tiếp tục tăng trưởng mạnh khi mà VN-Index tăng đến 4.7%. Cùng thời điểm chỉ số nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn VN30-Index tăng mạnh với mức 4.0%. Trong tháng nhóm cổ phiếu về Tài chính tiếp tục dẫn dắt thị trường khi có mức tăng trưởng ấn tượng với 7.3%. Kết thúc tháng, NAV/CCQ của Quỹ VFMVFA đạt 7,569.6 đồng/ccq, tăng 3.0% so với tháng trước.

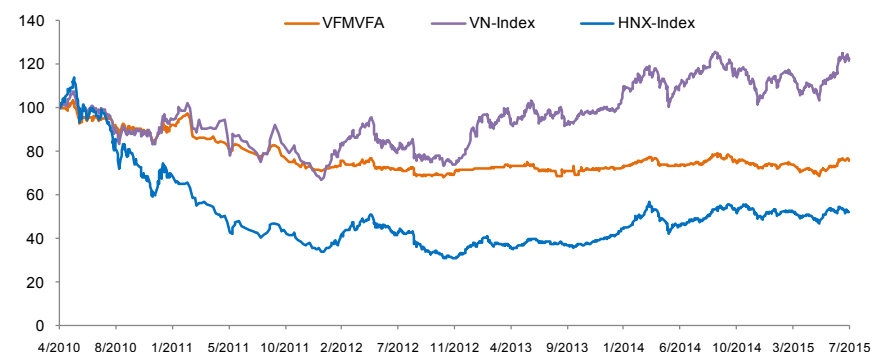
Trong tháng 07/2015, chiến lược MATF và Chọn lọc tín hiệu đã giảm mức đầu tư vào cổ phiếu do cuối tháng 07 thị trường có xu hướng giảm. Cho nên cơ cấu tài sản của Quỹ có thay đổi so với tháng trước khi giảm tỷ trọng đầu tư cổ phiếu xuống mức 58.7% NAV và còn lại 41.3% NAV Quỹ thực hiện đầu tư vào các tài sản phi rủi ro như tiền gửi kỳ hạn. Trong tháng, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ theo chiến lược cũng không có thay đổi nhiều so với tháng trước khi chiến lược MATF trên cổ phiếu chiếm 30.0% NAV, chiến lược Chọn lọc tín hiệu chiếm 30.0% NAV, chiến lược HVTF1.0 chiếm 10.2% NAV và chiến lược HVTF1.1 chiếm 29.8% NAV.

THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

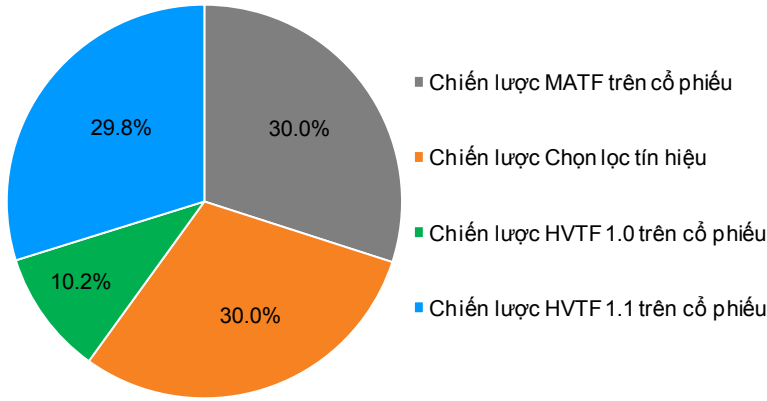
	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)					Lũy kế từ khi hoạt động (02/4/2010)
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng		
VFMVFA	7,569.6	3.0	5.8	3.5	2.0	(24.3)	
VN-Index	621.1	4.7	10.4	13.8	4.2	21.7	
HNX-Index	85.1	0.2	2.9	2.6	7.4	(48.1)	
VN30-Index	647.4	4.0	9.1	7.6	1.6	21.2	

TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG INDEX

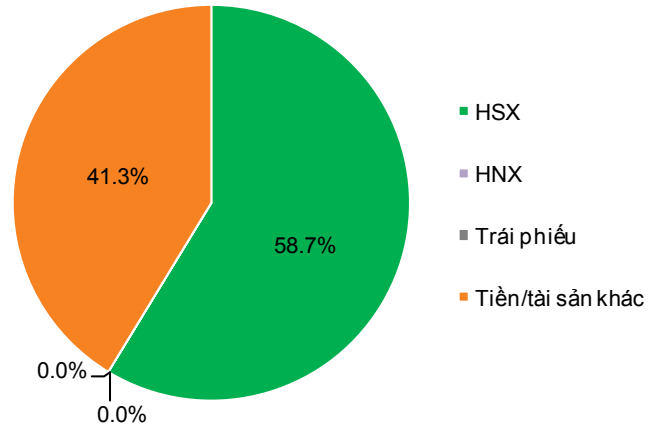
02/04/2010 = 100



CƠ CẤU DANH MỤC THEO CHIẾN LƯỢC (%NAV)



CƠ CẤU DANH MỤC THEO TÀI SẢN (%NAV)



CHỈ SỐ RỦI RO

	VFA	VN-Index
Hệ số Beta	0.5	1.0
Độ lệch chuẩn trung bình năm (%)	9.1	15.5
Hệ số Sharpe	(0.3)	0.1

CÁC GIỚI HẠN ĐẦU TƯ

Tài sản đầu tư	Giới hạn
Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại và công cụ thị trường tiền tệ...	49% TTS
Tài sản phát hành bởi nhóm công ty có quan hệ sở hữu	30% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	20% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	10% GTLH
Cổ phiếu/Trái phiếu chuẩn bị niêm yết/ĐKGD	10% TTS
Tổng hạng mục đầu tư lớn (từ 5%TTS trở lên)	40% TTS

(TTS: Tổng giá trị tài sản của Quỹ; GTLH: Tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành; ĐKGD: Đăng ký giao dịch)

KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

QUỸ ĐẦU TƯ VFB

Tháng 7 - 2015

THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ Đầu tư Trái phiếu Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVFB
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VNĐ
Ngày bắt đầu hoạt động	10/06/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Bank VN.
Đại lý chuyển nhượng	Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
Đại lý phân phối	ABS, HSC, FPT, KIS, MSBS, VCSC, VDSC, VND, VFM
Phí quản lý	0.9%/NAV/năm
Phí phát hành	Từ 0.3% đến 0.6% tùy vào tổng giá trị đăng ký mua (triệu đồng)
Phí mua lại	Từ 0% đến 1% căn cứ vào thời gian nắm giữ CCQ kể từ ngày mua (ngày)
Phí chuyển đổi	0% tổng giá trị đăng ký chuyển đổi
Giá trị đặt mua tối thiểu	1 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	Ngày thứ Sáu hàng tuần (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	Chia cổ tức hàng năm (khi thoả mãn các điều kiện được áp dụng)

Tổng NAV (tỷ VNĐ)	95.2
Số lượng CCQ đang lưu hành	7,747,323.8
NAV/CCQ cao nhất 12 tháng	12,286.0
NAV/CCQ thấp nhất 12 tháng	10,810.5
Vòng quay tài sản trong năm	382.9

Ông Trần Lê Minh - Quản lý danh mục đầu tư
 ĐT: +84 8 38251488 - Fax: +84 8 38251489
 Email: ir@vinafund.com

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu chính của Quỹ VFMVFB là tìm kiếm lợi nhuận từ việc đầu tư vào các loại chứng khoán nợ (bao gồm, nhưng không giới hạn, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu chính quyền địa phương, Trái phiếu của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam,...), giấy tờ có giá và các công cụ thị trường tiền tệ.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG

Tháng 7 2015 chứng kiến biến động ngược chiều về giá trị giao dịch trên thị trường giao dịch thứ cấp và sơ cấp Trái phiếu Chính phủ (TPCP) và TPCP bảo lãnh. Sự quan tâm của khối ngân hàng thương mại suy giảm đã làm giá trị giao dịch trực tiếp trên thị trường thứ cấp trong tháng 6 giảm đáng kể và đang ở mức thấp nhất kể từ đầu năm 2015 (xem đồ thị trang 2) cả về tổng giá trị giao dịch trực tiếp toàn thị trường và giá trị giao dịch bình quân phiên (tương ứng giá trị 34.554 tỷ đồng và 1.502 tỷ đồng/phiên). Giá trị giao dịch trực tiếp toàn thị trường tháng 7 giảm 37% so với giá trị bình quân hàng tháng trong 6 tháng đầu năm 2015 và có 6/23 phiên giao dịch có giá trị nhỏ hơn 1000 tỷ đồng và đặc biệt phiên giao dịch ngày 21/7 chỉ giao dịch 359 tỷ đồng. Ngược lại với xu hướng trên thị trường thứ cấp, phát hành sơ cấp có sự tăng trưởng trở lại với tỷ lệ trúng thầu/giá trị gọi thầu trong tháng 7 đạt 63,8%, cao nhất từ tháng 3 2015 (xem đồ thị trang 2). Tuy nhiên, giá trị TPCP phát hành tới hết tháng 7 chỉ đạt 34% kế hoạch cả năm.

Lợi suất trái phiếu của TPCP không có sự biến động mạnh trong tháng 7 và đã có sự ổn định hơn so với các tháng trong quý 2 2015. Lợi suất TP các kỳ hạn 1,2 và 3 năm giảm nhẹ (<10 điểm cơ bản), TPCP các kỳ hạn 5 và 10 tăng nhẹ (kỳ hạn 5 năm tăng 11 điểm cơ bản) trong tháng 7 (so với biến động trong khoảng 8 điểm tới 46 điểm cơ bản của lợi suất TPCP các kỳ hạn trong tháng 6 – Xem báo cáo tháng 6 để biết chi tiết). Mặt bằng lợi suất hiện tại thể hiện sự cân bằng tạm thời giữa cung-cầu trên thị trường.

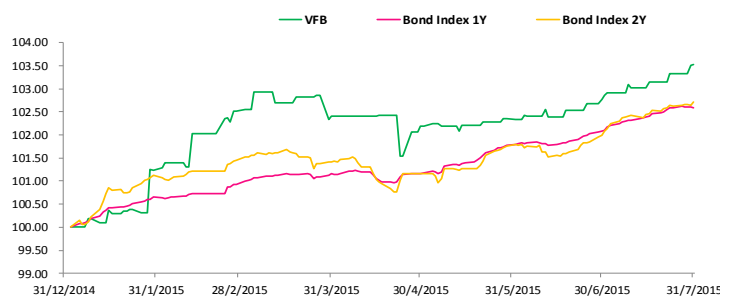
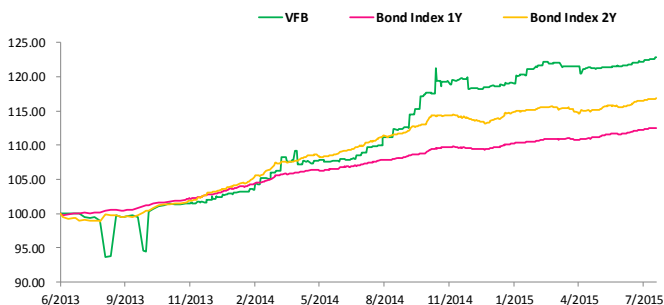
Trong 7 tháng đầu năm 2015, NAV/CCQ của quỹ VFMVFB tăng trưởng 3,54%, trong tháng 7 tăng 0,74% đạt 12.286,02 đồng/CCQ. Trong tháng 7, quỹ VFMVFB đã thực hiện thanh lý khoản đầu tư vào TPCP kỳ hạn còn lại 1,5 năm và đầu tư vào TPCP kỳ hạn 5 năm trong bối cảnh lợi suất thị trường đã có sự ổn định hơn đáng kể so với quý 2. TPCP là tài sản chiếm tỉ trọng lớn nhất trong giá trị tài sản ròng của quỹ (51,62%) từ đầu năm tới hết tháng 7. Quỹ sẽ tiếp tục đầu tư vào TPCP trong thời gian còn lại của năm.

THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)			
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế từ khi hoạt động (10/6/2013)
VFMVFB	12,286.0	0.7	1.3	3.5	22.9
Bond-Index 1 năm	202.1	0.5	1.4	2.6	12.5
Bond-Index 2 năm	217.4	0.7	1.5	2.7	16.8

TĂNG TRƯỞNG NAV (*) SO VỚI BOND_INDEX (**)

Biểu đồ trái: kể từ khi thành lập quỹ; Biểu đồ phải: trong năm 2015



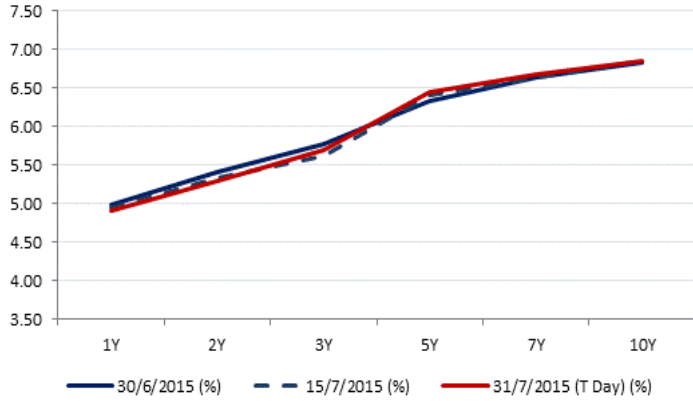
Ghi chú

(*) NAV của quỹ VFMVFB có biến động mạnh vào thời điểm ngày 8/8 và 26/9/2013 do thị trường xuất hiện các giao dịch với giá bất thường (mức độ chênh lệch giá lên tới 5% so với mức bằng giá thị trường) của trái phiếu quỹ đang nắm giữ. Với phương pháp xác định NAV áp dụng trước thời điểm 1/10/2013, Quỹ VFMVFB bắt buộc phải định giá tài sản theo giá giao dịch bất thường nếu trên. NAV của quỹ sẽ không còn bị tác động bởi giá giao dịch bất thường nếu trên sau 2 tuần hoặc có các giao dịch khác xuất hiện trên thị trường. Các biến động này hoàn toàn mang tính kỹ thuật và không phản ánh chính xác tình hình hoạt động của quỹ. Sau ngày 1/10/2013, quỹ VFMVFB sẽ không bị tác động bởi các biến động bất thường tương tự.

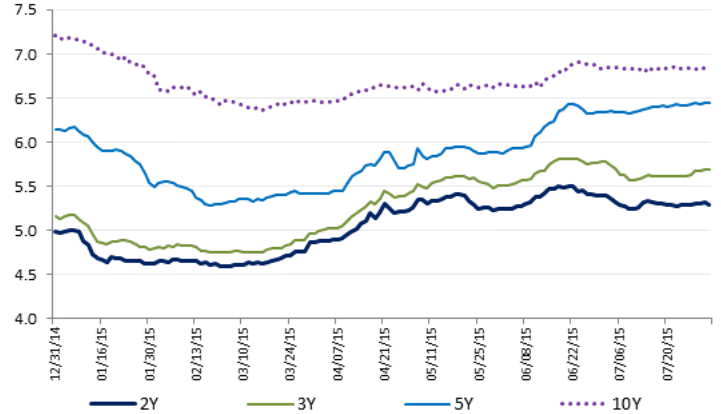
(**) Chỉ số trái phiếu 1 năm và 2 năm do Dragon Capital Debt Management Limited thực hiện. Bản quyền thuộc về Dragon Capital Group. VFM sử dụng các chỉ số này với sự cho phép của Dragon Capital Group.

THÔNG TIN CHUNG THỊ TRƯỜNG

ĐƯỜNG CONG LỢI TỨC

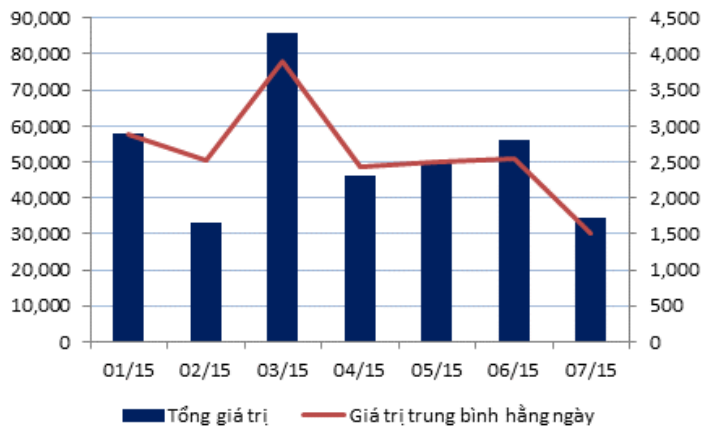


BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT CÁC KỲ HẠN CỦA TPCP

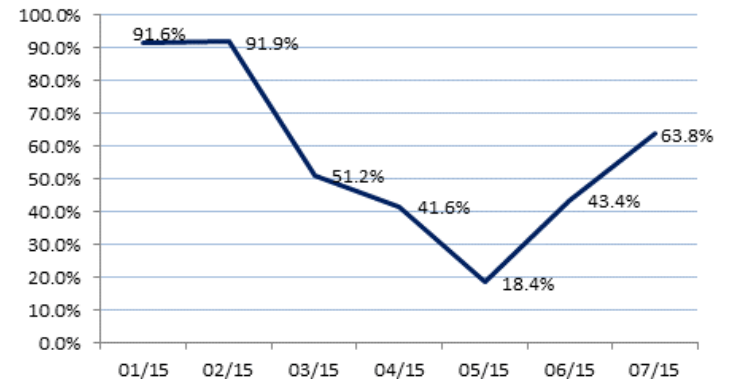


	1 năm	2 năm	3 năm	5 năm	7 năm	10 năm
31/12/2014(%)	4.67	4.99	5.16	6.15	6.69	7.21
30/6/2015 (%)	4.99	5.40	5.78	6.34	6.64	6.83
15/7/2015 (%)	4.95	5.33	5.62	6.40	6.63	6.84
31/7/2015 (T Day) (%)	4.91	5.30	5.69	6.45	6.68	6.86
T Day -14 Change (Bp)	(7)	(10)	(9)	11	4	3
T Day -30 Change (Bp)	(7)	(10)	(9)	11	4	3
T Day -182 Change (Bp)	24	31	52	30	(1)	(35)

GIÁ TRỊ GIAO DỊCH TRỰC TIẾP TRÁI PHIẾU TRÊN THỊ TRƯỜNG THỨ CẤP NĂM 2015 (tỷ đồng)



TỶ LỆ TRÚNG THẦU/KHỐI LƯỢNG PHÁT HÀNH TRÊN THỊ TRƯỜNG SƠ CẤP CÁC THÁNG NĂM 2015



KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quý do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

ETF VFMVN30

Tháng 07 - 2015

THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	ETF VFMVN30
Mã giao dịch	E1VFN30
Mã trên Bloomberg	E1VFN30 VN Equity
Sàn niêm yết	HOSE
Loại hình quỹ	Quỹ hoán đổi danh mục
Chỉ số tham chiếu	VN30-Index
Tiền tệ	VNĐ
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Bank VN
Đại lý chuyển nhượng	Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
Đơn vị cung cấp chỉ số	Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)
Thành viên lập quỹ	HSC, BVSC
Tổ chức tạo lập thị trường	HSC
Lô chứng chỉ quỹ ETF	1 (một) lô ETF tương ứng với 100.000 chứng chỉ quỹ ETF.
Tần suất giao dịch hoán đổi	Hàng ngày
Phí quản lý	0.65%/NAV/năm
Phí phát hành	Miễn phí
Phí mua lại	Từ 0% đến 0.15%
Phân phối lợi nhuận	Hàng năm

Tổng giá trị tài sản ròng (tỷ VNĐ)	200.0
Số lượng CCQ đang lưu hành	19,900,000
NAV/CCQ cao nhất 12 tháng (VNĐ)	10,331.2
NAV/CCQ thấp nhất 12 tháng (VNĐ)	8,531.4
Tỷ lệ chi phí bình quân năm (%)	1.35
Mức sai lệch sv chỉ số tham chiếu (%)	0.64

Bà Lương Thị Mỹ Hạnh - Quản lý danh mục đầu tư

ĐT: +84 8 38251488 - Fax: +84 8 38251489

Email: ir@vinafund.com

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu của Quỹ là mô phỏng gần nhất có thể về biến động (performance) của chỉ số tham chiếu VN30 sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ số VN30 là chỉ số giá (price index) do Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng và quản lý. **Nhà đầu tư nước ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu đối với Quỹ ETF VFMVN30.**

Quỹ sử dụng chiến lược đầu tư thụ động để thực hiện mục tiêu đầu tư đã định trước. Khi danh mục chứng khoán của chỉ số VN30 có sự thay đổi thì Quỹ sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quỹ để phù hợp với danh mục của chỉ số VN30 về cơ cấu và tỷ trọng tài sản. Giá trị danh mục đầu tư của Quỹ thông thường không thấp hơn 95% giá trị danh mục chứng khoán tương ứng của chỉ số tham chiếu VN30.

THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

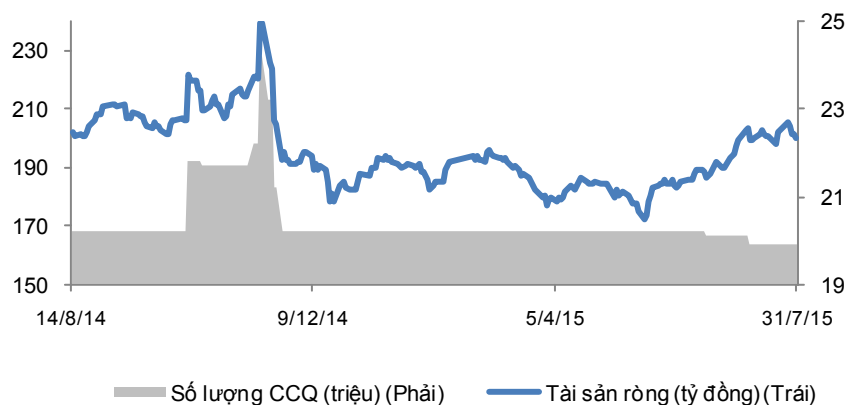
	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)				
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	Lũy kế từ khi kết thúc đăng ký góp vốn (14/8/2014)
ETF VFMVN30	10,052.0	4.1	10.1	7.9	NaN	0.5
VN30-Index	647.4	4.0	9.1	7.6	1.6	(0.4)

NAV ETF VFMVN30 VÀ CHỈ SỐ THAM CHIẾU

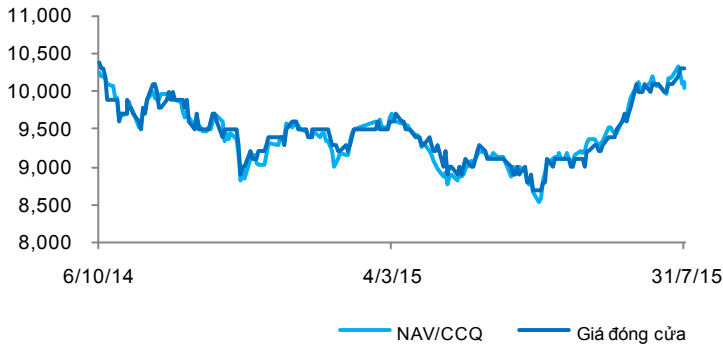
14/08/2014 = 100



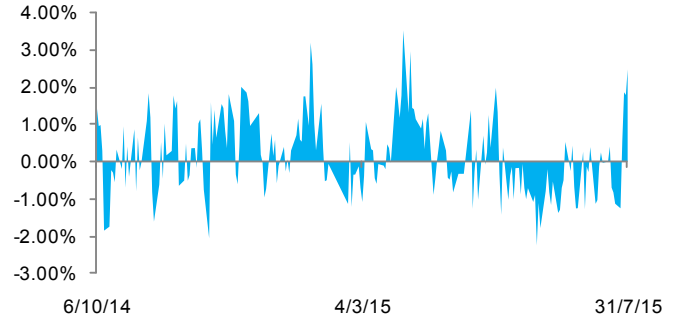
TÀI SẢN RÒNG VÀ SỐ LƯỢNG CHỨNG CHỈ QUỸ



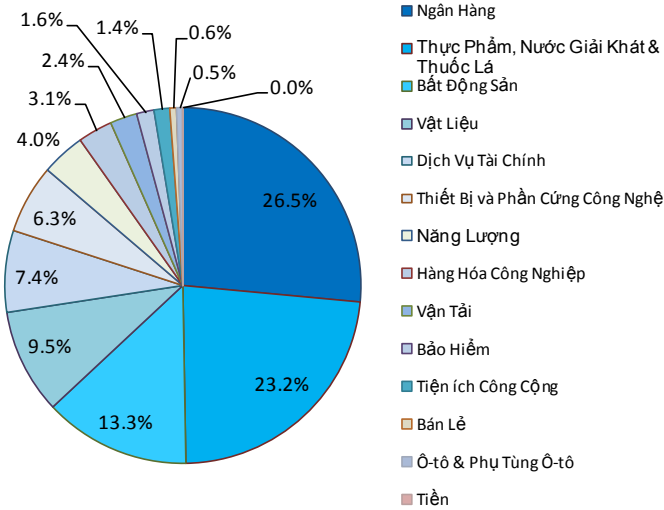
NAV/CCQ VÀ GIÁ ĐÓNG CỬA



MỨC CHÊNH LỆCH GIÁ VÀ NAV (+/-)



PHÂN BỐ TÀI SẢN (%NAV)



CHỈ SỐ CƠ BẢN

	ETF VFMVN30
Tỷ suất sinh lời cổ tức (%)	2.72
Hệ số P/E	11.94
Hệ số P/B	1.81
Số lượng cổ phiếu	30

CHỈ SỐ RỦI RO

	ETF VFMVN30
Hệ số Beta so với VN-Index	0.9
Độ biến động bình quân năm (%)	15.3
Tỷ lệ Sharpe	NA

DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

Cổ phiếu	Số lượng	Giá trị (tỷ đồng)	% NAV	Sở hữu nước ngoài/room	Cổ phiếu	Số lượng	Giá trị (tỷ đồng)	% NAV	Sở hữu nước ngoài/room
VNM	171,900	20.6	10.3%	100.0%	REE	143,200	4.2	2.1%	100.0%
VIC	470,904	20.3	10.1%	71.4%	KBC	208,400	3.3	1.7%	63.9%
MSN	212,800	19.2	9.6%	73.6%	BVH	60,400	3.2	1.6%	51.0%
STB	760,300	14.4	7.2%	30.5%	FLC	376,102	3.0	1.5%	23.9%
HPG	390,200	12.7	6.3%	81.2%	GMD	77,300	2.7	1.3%	100.0%
FPT	264,503	12.5	6.3%	100.0%	CII	86,600	2.3	1.1%	93.4%
VCB	236,500	11.8	5.9%	70.5%	HVG	100,700	2.2	1.1%	47.2%
EIB	763,200	10.4	5.2%	88.2%	HSG	51,300	2.2	1.1%	88.2%
MBB	565,800	8.9	4.5%	100.0%	ITA	334,700	2.1	1.1%	33.8%
SSI	284,400	7.7	3.9%	96.5%	HCM	45,100	1.7	0.8%	99.8%
CTG	330,300	7.4	3.7%	98.4%	PPC	70,600	1.5	0.8%	32.9%
PVD	154,402	6.8	3.4%	78.6%	VSH	91,500	1.3	0.6%	55.6%
HAG	315,400	5.5	2.7%	58.0%	HHS	54,200	1.2	0.6%	47.5%
KDC	93,900	4.5	2.3%	57.8%	PVT	90,800	1.2	0.6%	32.1%
DPM	134,800	4.2	2.1%	52.9%	CSM	33,004	1.1	0.5%	35.5%

KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.



VIETFUND
MANAGEMENT

TRỤ SỞ CHÍNH

Phòng 1701-04, Lầu 17 Tòa nhà Mê Linh Point
2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
Điện thoại: +84 8 3825 1488 | Fax: +84 8 3825 1489
Đường dây nóng: +84 8 3825 1480

VĂN PHÒNG TẠI HÀ NỘI

Phòng 903, Lầu 9 Tòa nhà BIDV
194 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: +84 4 3942 8168 | Fax: +84 4 3942 8169

www.vinafund.com